

QUYẾT ĐỊNH

Giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính
phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài
sản kết cấu hạ tầng nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc giao trách nhiệm quản lý nhà nước cho cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; phân cấp thẩm quyền quyết định: thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; ghi sổ kế toán; thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.
- Đơn vị sự nghiệp công lập được giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Điều 2. Giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc quản lý,

sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43/2022/NĐ-CP) và pháp luật có liên quan.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 và pháp luật có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; ghi sổ kế toán; thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quyết định thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán tại thời điểm xử lý không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản.

Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung thuộc phạm vi quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị cấp thành phố được giao quản lý tài sản.

c) Quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao cụ thể đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố.

2. Sở Xây dựng:

a) Quyết định thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán tại thời điểm xử lý không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng) trên một đơn vị tài sản.

Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị thuộc phạm vi quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị do các cơ quan, đơn vị cấp thành phố được giao quản lý tài sản.

c) Quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao cụ thể đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn và nước sạch đô thị do các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngân sách cấp huyện.

Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn và nước sạch đô thị thuộc phạm vi quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và đô thị do các cơ quan, đơn vị cấp huyện được giao quản lý tài sản.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, phân loại tài sản; hướng dẫn đối tượng được giao quản lý tài sản lập hồ sơ, kế toán tài sản; kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 và pháp luật khác có liên quan; Đồng thời, rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố để lập phương án khai thác tài sản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung cho đối tượng quản lý đảm bảo thống nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế, xã hội của từng đối tượng tại địa phương và các điều kiện khác.

c) Chủ trì, kịp thời đôn đốc tổng hợp báo cáo kê khai các công trình cấp nước sạch trên địa bàn thành phố gửi Sở Tài chính nhập dữ liệu trên phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn ngay sau khi phát sinh; đồng thời, lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn thành phố gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 23 tháng 02 hàng năm theo đúng quy định.

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về quyết định của mình.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, phân loại tài sản; hướng dẫn đối tượng được giao quản lý tài sản lập hồ sơ, kế toán

tài sản; kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 và pháp luật khác có liên quan; đồng thời, rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố để lập phương án khai thác tài sản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị cho đối tượng quản lý đảm bảo thống nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế, xã hội của từng đối tượng tại địa phương và các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022.

c) Lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 23 tháng 02 hàng năm.

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về quyết định của mình.

3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng thực hiện xác định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/khấu hao đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên ngành quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố gửi Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

c) Thực hiện nhập, duyệt dữ liệu trên phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về quyết định của mình.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQ Việt Nam TP và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành TP;
- VP UBND TP (2,3B,7);
- Đơn vị sự nghiệp;
- Công TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Lưu: VT, XL *un*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường

